TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 6 năm 2025

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ KIỂM TRA NĂNG LỰC TIẾNG ANH BẬC 5 (C1 THEO CEFR)
ĐỢT THỨ 03 NĂM 2025
(Địa chỉ: Cơ sở 624 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình; Cơ sở 613 Âu Cơ, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, TP. HCM)

Môn kiểm tra: Tiếng Anh bậc 5 (Tương đương C1 theo CEFR) **Ngày kiểm tra: 22/6/2025**
Phòng kiểm tra: C1.PT01 **CBCKTr1:** ……..... **Ký tên:**……
Giờ kiểm tra: Sáng 08:00 - 11:00 (Nghe - Đọc - Viết) **CBCKTr2:** ……..... **Ký tên:**…….....
Chiều 15:30 - 17:30 (Nói)

STT	Số báo danh	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Chữ ký thí sinh	Ghi chú
1	VHU.TAC1.03.001	201A140342	Nguyễn Lê Vân	Anh	18/07/2002	Thành phố Hồ Chí Minh		
2	VHU.TAC1.03.002	211A140430	Nguyễn Bảo	Ánh	21/08/2003	Quảng Ngãi		
3	VHU.TAC1.03.003	211A140094	Võ Duy	Bảo	15/12/2003	Thành phố Hồ Chí Minh		
4	VHU.TAC1.03.004	171A140265	Lâm Hồng	Châu	13/01/1999	Bình Dương		
5	VHU.TAC1.03.005	201A140117	Lê Hải	Đăng	04/03/2002	Thành phố Hồ Chí Minh		
6	VHU.TAC1.03.006	211A140484	Trần Thị Minh	Diệu	15/04/2003	Lâm Đồng		
7	VHU.TAC1.03.007	201A140274	Trần Thị Phương	Dung	24/05/2002	Tây Ninh		
8	VHU.TAC1.03.008	233A140001	Đinh Ngọc	Hân	08/10/2002	Bến Tre		
9	VHU.TAC1.03.009	181A140325	Bùi Thị Mỹ	Hạnh	26/09/2000	Thành phố Hồ Chí Minh		
10	VHU.TAC1.03.010	211A140245	Hồ Mai	Hạnh	27/09/2003	Bình Thuận		
11	VHU.TAC1.03.011	171A140386	Lưu Thị Kim	Hiếu	08/08/1998	Long An		
12	VHU.TAC1.03.012	211A140164	Lê Thị Diễm	Hoà	02/08/2003	Lâm Đồng		
13	VHU.TAC1.03.013	181A140145	Nguyễn Thị	Hoài	20/11/2000	Bà Rịa - Vũng Tàu		
14	VHU.TAC1.03.014	211A140347	Hồ Thị Kim	Hoàng	01/10/2003	Bà Rịa - Vũng Tàu		
15	VHU.TAC1.03.015	191A140128	Vũ Đức	Huy	04/02/2001	Thành phố Hồ Chí Minh		
16	VHU.TAC1.03.016	161A140466	Trần Minh	Khang	03/12/1998	Thành phố Hồ Chí Minh		
17	VHU.TAC1.03.017	171A030246	Nguyễn Tưởng Đăng	Khoa	10/11/1999	Thành phố Hồ Chí Minh		
18	VHU.TAC1.03.018	211A140153	K'	Lai	19/05/2003	Lâm Đồng		
19	VHU.TAC1.03.019	181A140436	Nguyễn Thị Thu	Liên	06/06/2000	Đắk Lắk		
20	VHU.TAC1.03.020	211A140463	Trương Nguyễn Ái	Linh	07/09/2003	Thành phố Hồ Chí Minh		
21	VHU.TAC1.03.021	171A140169	Lê Hoàng	Lộc	02/06/1999	Đồng Tháp		
22	VHU.TAC1.03.022	181A140101	Sơn Kim	Lộc	20/08/2000	Bình Thuận		
23	VHU.TAC1.03.023	211A140409	Huỳnh Tấn	Lợi	23/10/2003	Thành phố Hồ Chí Minh		
24	VHU.TAC1.03.024	201A140163	Nguyễn Phi	Long	30/12/2002	Thành phố Hồ Chí Minh		
25	VHU.TAC1.03.025	211A140157	Lê Hoài	Nam	27/05/2003	Kon Tum		
26	VHU.TAC1.03.026	211A140269	Lâm Kiều	Nga	17/06/2003	Quảng Bình		
27	VHU.TAC1.03.027	211A140303	Huỳnh Ngọc	Ngân	04/11/2003	Tây Ninh		
28	VHU.TAC1.03.028	211A140263	Nguyễn Bảo	Ngân	17/10/2003	Gia Lai		

STT	Số báo danh	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Chữ ký thí sinh	Ghi chú
29	VHU.TAC1.03.029	201A140388	A	Nghĩa	09/09/2002	Kon Tum		
30	VHU.TAC1.03.030	231A080257	Nhâm Nguyễn Khánh	Ngọc	02/07/2005	Thành phố Hồ Chí Minh		
31	VHU.TAC1.03.031	201A140373	Phan Bội	Ngọc	10/12/2002	Cà Mau		
32	VHU.TAC1.03.032	181A140337	Đinh Tô Minh	Nguyên	25/06/2000	Thành phố Hồ Chí Minh		
33	VHU.TAC1.03.033	211A140265	Trương Thị Ái	Nhàn	13/04/2003	Bình Thuận		
34	VHU.TAC1.03.034	218A140011	Trịnh Anh	Nhất	30/04/1997	Lâm Đồng		
35	VHU.TAC1.03.035	201A140142	Lê Thị Thanh	Nhi	02/12/2002	Thành phố Hồ Chí Minh		
36	VHU.TAC1.03.036	211A140244	Trương Thị Thanh	Nhi	09/06/2003	Bến Tre		
37	VHU.TAC1.03.037	211A140281	Nguyễn Thuý	Nhiệm	22/11/2003	Bạc Liêu		
38	VHU.TAC1.03.038	221A140240	Lê Huỳnh Phương	Như	02/01/2004	Thành phố Hồ Chí Minh		
39	VHU.TAC1.03.039	211A140148	Lê Nguyễn Quỳnh	Như	06/04/2003	Tây Ninh		
40	VHU.TAC1.03.040	201A140145	Nguyễn Phương Quỳnh	Như	02/09/2002	Đồng Nai		

Tổng số thí sinh theo danh sách:……

Số thí sinh dự kiểm tra:……..……

Số thí sinh vắng kiểm tra:…...……

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG KIỂM TRA NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Diễm Tuyết

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 6 năm 2025

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ KIỂM TRA NĂNG LỰC TIẾNG ANH BẬC 5 (C1 THEO CEFR)
ĐỢT THỨ 03 NĂM 2025
(Địa chỉ: Cơ sở 624 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình; Cơ sở 613 Âu Cơ, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, TP. HCM)

Môn kiểm tra: Tiếng Anh bậc 5 (Tương đương C1 theo CEFR) **Ngày kiểm tra: 22/6/2025**
Phòng kiểm tra: C1.PT02 **CBCKTr1:** ……..... **Ký tên:**……
Giờ kiểm tra: Sáng 10:00 - 12:00 (Nói) **CBCKTr2:** ……..... **Ký tên:**…….....
Chiều 13:30 - 16:30 (Nghe - Đọc - Viết)

STT	Số báo danh	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Chữ ký thí sinh	Ghi chú
1	VHU.TAC1.03.041	181A140154	Đặng Lâm Thuý	Nhuy	10/07/2000	Bình Thuận		
2	VHU.TAC1.03.042	211A140455	Nguyễn Hải	Phú	16/12/1997	Đắk Lắk		
3	VHU.TAC1.03.043	211A140419	Hồ Cúc	Phương	12/01/2003	Thành phố Hồ Chí Minh		
4	VHU.TAC1.03.044	211A140020	Trần Anh	Quy	07/04/2003	Bình Thuận		
5	VHU.TAC1.03.045	211A140286	Mai Hoàng	Quý	13/04/2003	Bạc Liêu		
6	VHU.TAC1.03.046	201A140120	Thái Như	Quyên	24/12/2002	Ninh Thuận		
7	VHU.TAC1.03.047	201A140153	Huỳnh Ngân	Quỳnh	08/12/2002	Bạc Liêu		
8	VHU.TAC1.03.048	211A140039	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	07/08/2003	Khánh Hoà		
9	VHU.TAC1.03.049	211A140089	Phạm Thị Diễm	Quỳnh	19/12/2003	Kiên Giang		
10	VHU.TAC1.03.050	181A140355	Trần Thị	Quỳnh	04/01/2000	Tây Ninh		
11	VHU.TAC1.03.051	221A140263	Đái San	San	02/06/2004	Thành phố Hồ Chí Minh		
12	VHU.TAC1.03.052	201A140107	Nguyễn Ngọc	Sang	10/03/2002	Bình Thuận		
13	VHU.TAC1.03.053	201A140017	Đặng Duy	Tân	30/11/2002	Long An		
14	VHU.TAC1.03.054	181A140260	Huỳnh Diệp Minh	Thanh	10/06/2000	Thành phố Hồ Chí Minh		
15	VHU.TAC1.03.055	211A140310	Nguyễn Huỳnh Thanh	Thảo	19/12/2003	Tiền Giang		
16	VHU.TAC1.03.056	211A140342	A	Thếc	20/02/2002	Kon Tum		
17	VHU.TAC1.03.057	211A140394	Phạm Thị Hương	Thu	04/02/2003	Bình Thuận		
18	VHU.TAC1.03.058	191A140069	Nguyễn Minh	Thư	23/07/2001	Hải Dương		
19	VHU.TAC1.03.059	211A140352	Võ Anh	Thư	03/04/2003	Thành phố Hồ Chí Minh		
20	VHU.TAC1.03.060	171A140079	Nguyễn Thị Anh	Thúy	13/06/1998	Tiền Giang		
21	VHU.TAC1.03.061	211A140373	Vũ Thị	Thúy	20/01/2003	Thanh Hóa		
22	VHU.TAC1.03.062	181A140186	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	10/03/2000	Tây Ninh		
23	VHU.TAC1.03.063	211A140122	Võ Nguyễn Bảo	Trâm	21/02/2003	Thành phố Hồ Chí Minh		
24	VHU.TAC1.03.064	201A140180	Lâm Bảo	Trân	24/10/2002	Thành phố Hồ Chí Minh		
25	VHU.TAC1.03.065	201A140227	Nguyễn Kim Quỳnh	Trân	21/08/2002	Ninh Thuận		
26	VHU.TAC1.03.066	211A140322	Võ Thị Thùy	Trang	02/02/2003	Long An		
27	VHU.TAC1.03.067	211A140307	Nguyễn Trần Tuyết	Trinh	05/10/2003	Thành phố Hồ Chí Minh		
28	VHU.TAC1.03.068	201A140012	Nguyễn Trung	Tứ	11/09/2002	Thành phố Hồ Chí Minh		

STT	Số báo danh	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Chữ ký thí sinh	Ghi chú
29	VHU.TAC1.03.069	221A140232	Nguyễn Thị	Tươi	17/08/2004	Bến Tre		
30	VHU.TAC1.03.070	171A140211	Ngô Thuỵ Cát	Tường	12/04/1999	Thành phố Hồ Chí Minh		
31	VHU.TAC1.03.071	211A140391	Nguyễn Thị Minh	Tuyền	28/05/2003	Trà Vinh		
32	VHU.TAC1.03.072	201A140294	Phan Thị Thanh	Tuyền	13/06/2002	Long An		
33	VHU.TAC1.03.073	211A140374	Lê Thị Phương	Uyên	06/10/2003	Thành phố Hồ Chí Minh		
34	VHU.TAC1.03.074	171A140140	Nguyễn Vũ Lê	Uyên	14/11/1999	Thành phố Hồ Chí Minh		
35	VHU.TAC1.03.075	211A140451	Phan Như	Uyên	06/12/2003	Thành Phố Hồ Chí Minh		
36	VHU.TAC1.03.076	211A140237	Nguyễn Thị Hồng	Vân	25/11/2003	Thành Phố Hồ Chí Minh		
37	VHU.TAC1.03.077	201A140088	Trần Thị Thảo	Vy	02/06/2002	Thành phố Hồ Chí Minh		
38	VHU.TAC1.03.078	201A140013	Võ Hoàng Mai	Vy	10/10/2001	Thành phố Hồ Chí Minh		
39	VHU.TAC1.03.079	191A140098	Lê Thị Hồng	Xuân	31/01/2001	Bà Rịa - Vũng Tàu		
40	VHU.TAC1.03.080	211A140242	Trần Thị Ngọc	Xuyến	19/11/2003	Thành phố Hồ Chí Minh		

Tổng số thí sinh theo danh sách:……

Số thí sinh dự kiểm tra:……..……

Số thí sinh vắng kiểm tra:…...……

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG KIỂM TRA
NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Diễm Tuyết